

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

Số: 6472/CT-HTr
V/v trả lời chính sách thuế.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2016

Kính gửi: Công ty TNHH Copenhagen Delights
(Địa chỉ: Số 55 Xuân Diệu, Tây Hồ, Hà Nội.)
MST: 0104491289

Trả lời công văn số: 05/2016 ngày 05/01/2016 của Công ty TNHH Copenhagen Delights hỏi về thuế TNCN của cá nhân không cư trú có phát sinh hoạt động môi giới tại nước ngoài, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế TNCN và luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2013.

+Tại khoản 4 Điều 1 Chương I quy định về người nộp thuế:

“Điều 1. Người nộp thuế

Phạm vi xác định thu nhập chịu thuế của người nộp thuế như sau:

Đối với cá nhân cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập.

Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập.”

4 Người nộp thuế theo hướng dẫn tại các khoản 1 và 2, Điều này bao gồm:

a) Cá nhân có quốc tịch Việt Nam kể cả cá nhân được cử đi công tác, lao động, học tập ở nước ngoài có thu nhập chịu thuế.

b) Cá nhân là người không mang quốc tịch Việt Nam nhưng có thu nhập chịu thuế, bao gồm: người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, người nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam nhưng có thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam.

- Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của

Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ 20/12/2013.

+ Tại tiết a khoản 5 Điều 10 Chương II quy định chung về việc khai thuế, tính thuế:

“Điều 10. Quy định chung về khai thuế, tính thuế

5. Khai bổ sung hồ sơ khai thuế

a) Sau khi hết hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định, người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế.

...

Hồ sơ khai thuế bổ sung được nộp cho cơ quan thuế vào bất cứ ngày làm việc nào, không phụ thuộc vào thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của lần tiếp theo, nhưng phải trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế; ...”

+ Tại điểm 1 Điều 53 Chương VII quy định việc hoàn thuế TNCN như sau:

“ Điều 53. Hoàn thuế thu nhập cá nhân

Việc hoàn thuế thu nhập cá nhân chỉ áp dụng đối với những cá nhân đã có mã số thuế tại thời điểm đề nghị hoàn thuế.

Đối với cá nhân đã uỷ quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện quyết toán thay thì việc hoàn thuế của cá nhân được thực hiện thông qua tổ chức, cá nhân trả thu nhập.

Cá nhân trực tiếp quyết toán với cơ quan thuế nếu có số thuế nộp thừa thì được hoàn thuế, hoặc bù trừ với số thuế phải nộp của kỳ tiếp theo.

1. Hoàn thuế đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện quyết toán thay cho các cá nhân có uỷ quyền quyết toán thuế.

Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập sau khi bù trừ số thuế nộp thừa, nộp thiếu của các cá nhân mà có số thuế nộp thừa, nếu đề nghị cơ quan thuế hoàn trả thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập nộp hồ sơ hoàn thuế cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý...”

- Căn cứ khoản 4, Điều 2 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam hướng dẫn:

“Điều 2. Đối tượng không áp dụng

4. Tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện cung cấp dịch vụ dưới đây cho tổ chức, cá nhân Việt Nam mà các dịch vụ được thực hiện ở nước ngoài:

- Sửa chữa phương tiện vận tải (tàu bay, động cơ tàu bay, phụ tùng tàu bay, tàu biển), máy móc, thiết bị (kể cả đường cáp biển, thiết bị truyền dẫn có bao gồm hoặc không bao gồm vật tư, thiết bị thay thế kèm theo);
- Quảng cáo, tiếp thị (trừ quảng cáo, tiếp thị trên internet);
- Xúc tiến đầu tư và thương mại,
- Môi giới: bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài"

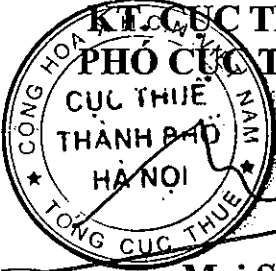
Căn cứ quy định trên, trường hợp Công ty TNHH Copenhagen Delights ký Hợp đồng với cộng tác viên không cư trú tại Việt Nam để thực hiện việc môi giới bán hàng sản phẩm của Công ty cho khách hàng tại nước ngoài thì thu nhập từ hoạt động môi giới bán hàng của các cộng tác viên không cư trú được xác định là thu nhập phát sinh ngoài Việt Nam. Công ty TNHH Copenhagen Delights không phải khấu trừ thuế TNCN khi chi trả khoản tiền môi giới cho các cộng tác viên không hiện diện tại Việt Nam .

Trường hợp Công ty đã khấu trừ, kê khai, nộp thuế TNCN cho khoản tiền chi cho môi giới bán sản phẩm trên thì Công ty TNHH Copenhagen Delights được bù trừ vào số thuế TNCN phải nộp hoặc đề nghị hoàn trả theo quy định.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Công ty TNHH Copenhagen Delights được biết và thực hiện ./u

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kiểm tra thuế số 1;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, HTr(2). (6.2)


Mai Sơn